

Bản án số: 72/2019/HSST
Ngày: 09/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Lương Anh Xuân.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Hồ Trung Huyền.**

Ông Nguyễn Công Từ.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* **Bà Phạm Thị An** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* **Bà Trần Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn Th – Tên gọi khác: Th Què. Sinh ngày 09 tháng 10 năm 199..; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Tiến D - sinh năm 195.. và con bà Phạm Thị V. – sinh năm 196..; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, được đặc xá kể từ ngày 30/8/2013, đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Th:** Bà Tạ Thị An – Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An - chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Trần Võ Hồng G – Sinh năm 199.

Trú tại: xóm Th, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Đoàn Thị O – sinh năm 197...

Trú tại: xóm N, xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3 năm 2019, Đặng Văn Th mượn xe máy của Nguyễn Văn Th đưa đi cầm cố thì Nguyễn Văn Th đồng ý. Đến ngày 20/3/2019, là ngày hẹn lấy xe về trả cho Nguyễn Văn Th nên Đặng Văn Th đưa chiếc điện thoại của mình cho Nguyễn Văn Th đi cầm cố, Nguyễn Văn Th lấy điện thoại của Đặng Văn Th cùng với điện thoại của mình đi cầm được 7.000.000 đồng, rồi đưa tiền cho Đặng Văn Th để đi chuộc lại xe máy, nhưng Đặng Văn Th không đủ tiền để chuộc xe máy về trả cho Nguyễn Văn Th. Thấy Đặng Văn Th có tiền chưa sử dụng nên Phùng Bá A đến hỏi Đặng Văn Th vay số tiền trên để đi mua quà sinh nhật cho vợ và hẹn ngày hôm sau A lấy xe máy của gia đình đưa đi cầm cố lấy tiền về trả cho Đặng Văn Th. Đến ngày 23/3/2019, Nguyễn Văn Th hẹn đi lấy điện thoại của mình đã cầm cố nên yêu cầu Đặng Văn Th phải đưa tiền để đi chuộc lại điện thoại, Đặng Văn Th không có tiền nên yêu cầu A phải kiếm tiền trả cho mình. A đưa hồ sơ và bằng lái xe ô tô cho Nguyễn Văn Th đi cầm cố lấy tiền nhưng không ai nhận cầm cố giấy tờ. Sáng ngày 25/3/2019, Nguyễn Văn Th đến nhà Đặng Văn Th yêu cầu Đặng Văn Th phải xoay tiền để Nguyễn Văn Th đi chuộc lại điện thoại nhưng Đặng Văn Th không có tiền nên gọi A đến nhà để xoay tiền đưa cho Nguyễn Văn Th nhưng cả Đặng Văn Th và A đều không vay được tiền.

Đặng Văn Th biết anh Trần Võ Hồng G có xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát 37B1-320.17 nên nảy sinh ý định lừa G đến nhà nói chuyện và lấy xe máy của G đi cầm cố lấy tiền trả cho Nguyễn Văn Th. Đặng Văn Th bàn bạc với Phùng Bá A: *“Khi nào anh G đi xe máy đến nhà thì A giả vờ mượn xe đi về nhà rồi đưa xe anh G đi cầm cố lấy tiền”*, A đồng ý. Đặng Văn Th lấy lý do tối qua Nguyễn Văn Th và G có xảy ra mâu thuẫn nên Đặng Văn Th gọi điện thoại nói anh G lên nhà Đặng Văn Th để giải quyết chuyện với Nguyễn Văn Th. G điều khiển xe máy biển kiểm soát 37B1-320.17 của mình đi lên nhà Đặng Văn Th thì gặp Nguyễn Văn Th và A đang ở tại nhà Đặng Văn Th. G ngồi chơi, nói chuyện với Nguyễn Văn Th một lúc thì A nói với G cho A mượn xe đi về nhà khoảng 10 phút. Lúc đầu G không đồng ý, sau đó Đặng Văn Th nói: *“Cho nó mượn xe về tý rồi nó trả cho, nó không cầm mô mà sợ”* thì G đồng ý cho A mượn xe máy đi về. Phùng Bá A điều khiển xe máy mượn của G đi cầm cố nhưng không được nên nhờ Nguyễn Trung Ph ở xóm X, xã Nghĩa A, huyện Nghĩa

Đ đưa xe đi cầm cầm hộ. Ph đưa xe máy của G đi cầm cầm cho anh Hoàng Đình Đ ở xóm Ph xã Tây H, Thị xã Thái H lấy 5.000.000 đồng. Sau khi cầm được xe máy, Ph đưa tiền về cho A thì A lấy 500.000 đồng, số tiền còn lại A nhờ Ph đưa xuống cho Đặng Văn Th. Đặng Văn Th không đi lấy được tiền nên nhờ Nguyễn Văn Th đi ra lấy tiền từ Ph. Nguyễn Văn Th cầm số tiền do Đặng Văn Th trả rồi đi chuộc lại điện thoại di động của mình. Trần Võ Hồng G biết Đặng Văn Th và A lừa lấy xe máy của mình đi cầm cầm không chuộc về trả nên đã làm đơn tố giác gửi cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đ.

Đến khoảng giữa tháng 5/2019, Phùng Bá T ở xóm X, xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đ cần phương tiện đi lại và nghe anh Hoàng Đình Đ cần bán chiếc xe máy nên đã nhờ Nguyễn Trung Ph đến mua lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát 37B1-320.17 từ anh Đoàn với giá 7.000.000 đồng để đưa về sử dụng. Khi biết chiếc xe máy do mình mua là vật chứng vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì anh T đã giao nộp lại chiếc xe cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đ để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 34 ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Đ kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát 37B1-320.17, sản xuất năm 2010, đã qua sử dụng của anh Trần Võ Hồng G có giá là 13.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đoàn đã truy tố bị cáo Đặng Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1 điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; về vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: các bên không yêu cầu nên không xem xét; về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Th trình bày như sau: Nhất trí với nội dung vụ án và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đoàn đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, là người khuyết tật nặng và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn sống đang phụ thuộc vào gia đình. Cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình

phạt do Viện kiểm sát đề xuất là 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định vào sáng ngày 25/3/2019 tại xóm L, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đ, Đặng Văn Th cùng với Phùng Bá A đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát 37B1-320.17, trị giá 13.000.000 đồng của anh Trần Võ Hồng G đưa đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. Hành vi trên đây của bị cáo đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đặng Văn Th đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 - Bộ luật hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

Đối với Phùng Bá A là đối tượng cùng với Đặng Văn Th thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của Trần Võ Hồng G, nhưng do Phùng Bá A đang bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn đã ra Quyết định tách hành vi của Phùng Bá A thành vụ án khác, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do muốn có tiền để trả nợ nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Trần Võ Hồng G, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa

hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt tù, có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân bị tàn tật, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát 37B1-320.17 cho chủ sở hữu là anh Trần Võ Hồng G nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Võ Hồng G đã nhận lại xe máy và không yêu cầu các bị cáo bồi thương gì về dân sự. Bà Đoàn Thị O cũng không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Về án phí:** Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- UBND cấp xã (phường) nơi b/c cư trú;
- Lưu HS.

Lương Anh Xuân